

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, gồm:

1. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, tổ, nhóm cộng đồng, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

a) Bước 1: Thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

Cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Bước 2: Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

Đơn vị chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, các thành viên là đại diện lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban liên quan, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có dự án, kế hoạch liên kết và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Nội dung thẩm định gồm: Việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 02 ngày làm việc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng, ban được ủy quyền có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

2. Tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

a) Bảo đảm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

b) Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc phù hợp với định hướng cơ cấu các ngành kinh tế của địa phương.

c) Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị phải quy định rõ các yêu cầu thông tin theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

d) Nội dung đề nghị hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp nguồn vốn được phân bổ hàng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

a) Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

b) Dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị: Theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

c) Biên bản thỏa thuận về việc cử đơn vị chủ trì liên kết: Theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

d) Bản sao (được công chứng, chứng thực) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết.

đ) Bản sao (được công chứng, chứng thực) Giấy chứng nhận hoặc Cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; hợp đồng liên kết; văn bản khác (nếu có).

Điều 4. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

1. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

a) Bước 1: Thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Bước 2: Xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi dự kiến triển khai dự án, phương án sản xuất, dịch vụ - để xây dựng hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ và gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ, quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng chuyên

môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch và các phòng, ban liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết).

Nội dung thẩm định gồm: Việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP); sự cần thiết thực hiện dự án sản xuất, dịch vụ; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước (nếu có).

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất, dịch vụ

Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất. Nếu dự án, phương án sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Nội dung quyết định dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

2. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

a) Bảo đảm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

b) Nội dung hoạt động do cộng đồng đề xuất phải phù hợp với kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, phù hợp nguồn vốn được phân bổ hàng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng phải quy định rõ các yêu cầu thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).

3. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

a) Biên bản họp dân: Theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

b) Dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng: Theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

c) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm: Theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo theo Quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các H, TX, TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, P. NC;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hương).

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 72 /2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 02	Dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 03	Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết
Mẫu số 04	Biên bản họp dân
Mẫu số 05	Dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng
Mẫu số 06	Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT
DỰ ÁN, KẾ HOẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất
liên kết theo chuỗi giá trị**

Kính gửi:

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án, kế hoạch:

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập

Ngày cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia, (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ:

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô dự án, kế hoạch:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án, kế hoạch) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN CHỦ TRÌ DỰ ÁN,
KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
3. Thời gian triển khai
4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. PHƯƠNG ÁN MUA SẮM VÀ ĐẦU MỐI THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN MUA SẮM VẬT TƯ; TỔ CHỨC QUẢN LÝ TÀI SẢN HÌNH THÀNH SAU HỖ TRỢ

1. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm
2. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có)

V. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần III

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày tháng năm, tại....., chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số , ngày cấp.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

3. Đơn vị liên kết thứ :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết:.....
3. Quy mô liên kết:
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch:

2. Số vốn đề nghị hỗ trợ:

3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:

(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác:

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của dự án, kế hoạch liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ trì liên kết giữ bản./.

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...
 Ấp/khu phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng...năm.....

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20 ..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp)
 Ấp/khu phố tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

1. Thành phần tham dự: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); *Thư ký cuộc họp:* (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã/phường/thị trấn, các tổ chức, đoàn thể, số lượng đối tượng tham gia :)

- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn:

Ông/ bà..... chức vụ.....

Ông/bà..... chức vụ.....

- Ấp/khu phố

Ông/bà..... Chức vụ: Trưởng ấp/khu phố (chủ trì cuộc họp).

Ông/bà..... (thư ký cuộc họp).

- Tổng số hộ tham gia:..... hộ.

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án dự kiến đề xuất: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; đối tượng, mức chi hỗ trợ dự án...

- Thông báo phương án thực hiện dự án, hỗ trợ của nhà nước, thống nhất về việc đóng góp của thành viên tổ cộng đồng, cơ chế quay vòng vốn.

- Thảo luận các nội dung liên quan khác: điều kiện hỗ trợ,.....

- Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

(Thành lập tổ cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi)

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất thành lập tổ/nhóm cộng đồng (tên tổ/ nhóm cộng đồng) tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất..... do ông/bà..... Tổ trưởng/trưởng nhóm làm đại diện. Tổ/nhóm cộng đồng gồmthành viên

(trong đó: hộ nghèo: ..., hộ cận nghèo:, hộ mới thoát nghèo: ...,),
danh sách cụ thể như sau:

3. Danh sách thành viên tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án:

STT	Họ và tên thành viên tham gia dự án	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ (ấp/khu phố, xã)	Thuộc đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật có sinh kế không ổn định...)	Chức danh	Nội dung đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ	Ghi chú
						Tổ trưởng/ trưởng nhóm			
						Thành viên			Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ... cùng ngày, được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất...../.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện tổ/nhóm cộng đồng
Tổ trưởng/ trưởng nhóm
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Trưởng ấp)
(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày..... tháng..... năm

DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, địa chỉ, mã ĐDCN/CCCD, số điện thoại liên lạc):
2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):.....
3. Đối tượng tham gia:.....
4. Thời gian triển khai:.....
5. Địa bàn thực hiện:.....
6. Các hoạt động của dự án:
7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia):.....
8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm:.....
9. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có) theo quy định....
10. Hình thức, mức quay vòng:.....
11. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp:.....
12. Tổ chức thực hiện dự án:
13. Các nội dung liên quan khác:.....

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TIÊU THỤ SẢN PHẨM
Dự án/phương án

PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN

1. Tên dự án/phương án
2. Mục tiêu của dự án/phương án:
3. Đối tượng tham gia dự án/phương án
 - Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, địa chỉ, mã ĐDCN/CCCD, số điện thoại liên lạc)
 - Số lượng hộ gia đình tham gia dự án/phương án (phân theo từng loại đối tượng được quy định theo các chương trình mục tiêu quốc gia)
4. Địa điểm thực hiện dự án/phương án:
5. Thời gian thực hiện dự án/phương án:
6. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất:
7. Quy mô sản xuất:
8. Quy trình kỹ thuật áp dụng trong quá trình sản xuất:
9. Hình thức hỗ trợ sản xuất:

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, TIÊU THỤ SẢN PHẨM

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư
2. Xác định các hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng mục tiêu dự án/phương án của cộng đồng.
3. Dự kiến kết quả sản xuất sản phẩm của cộng đồng.
4. Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm của cộng đồng.
Số lượng sản phẩm tiêu thụ ra thị trường (trong nhân dân, thương lái, hợp tác xã, doanh nghiệp).
5. Phương án bố trí cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất của cộng đồng.

PHẦN III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Phương án huy động và sử dụng vốn
Tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn: ngân sách nhà nước (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung, chi tiết các năm), vốn đối ứng tham gia của cộng đồng

dân cư, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và hợp tác xã, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện.

2. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

3. Phương án tài chính khác.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN

1. Hiệu quả về mặt xã hội

2. Hiệu quả về kinh tế

3. Hiệu quả khác (nếu có)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

(Ký và ghi họ tên)

